

Số: 35/2025QĐST-HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu Th**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu 8, xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

Tạm trú: Tổ Dân phố ND, thị trấn M, huyện M, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Trịnh Văn M**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu 8, xã H, huyện H, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thu T và anh Trịnh Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Bảo K, sinh ngày 17/5/2023. Anh Trịnh Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Bảo K, sinh ngày 11/4/2019 kể từ tháng 3 năm 2025 đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh M có quyền nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Ty anh M và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh, chị thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thu T và anh Trịnh Văn M xác định không có, không yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ. Hoàn lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0003167 ngày 9/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã Hiền Lương - Hạ Hòa;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lạc

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).